

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Thắng

2. Ông Phạm Ngọc Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1296/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HS ngày 10/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc H**, sinh ngày 25/9/1997 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Tổ dân phố 2, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi tạm trú: Tổ dân phố 3, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1954; Con bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1958, cùng trú tại: Tổ dân phố 2, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.; Vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố 3, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023 (Trong đó có 01 con tên Nguyễn Trần Bảo A, sinh năm 2022 là con riêng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đình H1**, sinh ngày 09/6/1996 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Đội 13, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Con ông Lê Đình L, sinh năm 1972; Con bà Hoa Thị H1, sinh năm 1973, hiện trú tại: Đội 13, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/05/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H:** Bà Lê Trường S- Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai - Địa chỉ: Công ty Luật Hợp danh Thủy Vỹ. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình H1:** Ông Nguyễn Văn Đ-Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai - Địa chỉ: Số 051, đường Lý Đạo Thành, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thu T - Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Đỗ Quang V– Địa chỉ: Số nhà 014, đường Nguyễn Hiền, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Ông Vũ Xuân H– Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 23/4/2024, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại đường Lê Khôi, thuộc tổ dân phố số 3, phường L, thành phố L phát hiện Trần Quốc H điều khiển xe ô tô BKS 24A - 224.20 đang dừng đỗ, có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ Công tác yêu cầu kiểm tra Trần Quốc H khai bản thân đang cất giấu ma túy trên xe ô tô, tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra xe ô tô. Quá trình kiểm tra phát hiện tại vị trí ghế lái có 01 viên nén; tại gối tựa đầu ghế lái có 01 viên nén và 01 túi nilon miết mép bên trong có 01 túi chứa 02 viên nén và 01 túi chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Trần Quốc H khai các viên nén là ma túy kẹo, các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy Ke đều là của H mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của Trần Quốc H 01 xe ô tô BKS 24A -224.20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon có số thuê bao 0866725555; 01 gối tựa đầu, 01 căn cước công dân mang tên Trần Quốc H và 1.890.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Quốc H thu giữ trong gối cao su trên mặt bàn phòng ngủ số 2 có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có gói chất bột khô màu trắng. Thu trong túi quần treo trên thanh phơi phía sau nhà gồm: 02 túi nilon bên trong chứa chất bột khô màu trắng; 01 túi nilon mép miết bên trong có 05 túi nilon nhỏ, trong đó có 04 túi chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi chứa 15 viên nén màu xám; 02 gói nilon đóng kín có dòng chữ CHALI; 03 gói nilon có dòng chữ CAMELLA; 01 thìa kim loại; 02 cân điện tử; 30 túi nilon (không chứa gì). Thu trong két sắt phòng ngủ của vợ chồng Trần Quốc H nhiều nhẫn vàng và tiền; 01 máy tính bảng cũ. Trần Quốc H khai số ma túy thu giữ trên là của H cụ thể: Chất bột khô màu trắng và các hạt tinh thể màu trắng là ma túy ke, các viên nén màu xám là ma túy kẹo, 05 gói nhỏ nilon là ma túy nước vui.

Mở rộng điều tra, vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác làm việc với đại diện Văn phòng nhà xe Bảo Long cho biết, khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/4/2024 văn phòng có nhận được 01 kiện hàng gửi cho số thuê bao 0886725555 là số của Trần Quốc H. Kiểm tra kiện hàng phát hiện trên một mặt có dán tờ giấy ghi dòng chữ: “Anh Tỉnh”, Ga phố mới Lào Cai, SĐT 0886725555. Mở kiểm tra phát hiện bên trong có 01 đôi giày màu trắng; 01 đôi dép màu đen. Trong đó chân giày bên phải có 01 cục giấy, phía trong có 01 túi nilon chứa các viên nén màu xám; còn chân giày bên trái có 01 cục giấy chứa 01 túi nilon bên trong túi nilon chứa các cục tinh thể màu trắng. Trần Quốc H khai nhận số thuê bao 0886725555 là số điện thoại của H chỉ có một mình H sử dụng, còn đứng tên chủ thuê bao là Trần Thu T (chị gái của H), về số ma túy trong kiện hàng là ma túy ke và ma túy kẹo, do H mua của Đ. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết quả điều tra xác định được: Khoảng tháng 5/2023, Trần Quốc H qua các mối quan hệ xã hội đã gặp và quen biết với Đỗ Văn Đ, nhà ở Hưng Yên (Không rõ địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi, H biết Đ có bán ma túy nên H nảy sinh ý định mua ma túy của Đ về để sử dụng và bán kiếm lời. H liên lạc với Đ qua ứng dụng mạng xã hội Telegram, hai bên thống nhất giá từ 180 nghìn đến 200 nghìn đồng/một viên ma túy Kẹo, 60 triệu đồng/01 lạng ma túy Ke (loại chất ma túy Ketamine); 130 nghìn đồng/một gói ma túy “nước vui”. Ngày 14/4/2024 H đặt mua của Đ 20 viên ma túy Kẹo, 01 gói ma túy Ke với tổng số tiền là 12 triệu đồng, ngày 17/4/2024 H đặt mua của Đ 01 gói ma túy Ke và 05 gói ma túy nước vui với tổng số tiền là 16,2 triệu đồng. Ngày 22/4/2024 H đặt mua của Đ 100 viên ma túy kẹo, khoảng 01 lạng ma túy Ke và 05 gói ma túy nước vui với tổng số tiền là 77 triệu đồng. Sau các lần H đặt mua số lượng ma túy trên, Đ đã đóng ma túy thành các gói hàng rồi thuê H1 vận chuyển, gửi ma túy theo số điện thoại của H có số thuê bao 0886725555 là người nhận hàng. Khi H nhận được đủ số ma túy đã đặt mua, H sử dụng tài khoản Ngân hàng MBbank số 6996666661995 của vợ là Đoàn Thị H để chuyển tiền cho Đ qua số tài khoản 1085792312354 của ngân hàng MB mang tên Đỗ Văn H2 (do Đ cho số tài khoản).

Khi ma túy được chuyển đến thành phố L, văn phòng nhà xe Bảo Long đã gọi điện thoại cho số thuê bao 0886725555 yêu cầu đến nhận hàng, trong đó có 02 lần vào khoảng 06 giờ 30 phút các ngày 15/04/2024, 18/04/2024 H trực tiếp đến nhận hàng là hộp giấy chứa ma túy. Số ma túy của 02 lần này H đem về nhà chia nhỏ ra thành các gói nhỏ rồi cắt dấu để vừa sử dụng và bán, H bán giá ma túy Kẹo từ 350 ngàn đến 400 ngàn đồng một viên, còn ma túy Ke giá 01 triệu đồng một gói nhỏ và 02 triệu đồng một gói to hơn và H yêu cầu người mua ma túy chuyển tiền vào tài khoản mang tên Trần Thu T, do H đã bán ma túy cho nhiều người nên H không nhớ hết cụ thể tên, địa chỉ người mua và số lượng đã bán mà H chỉ nhớ đã bán ma túy cho anh Đỗ Quang V nhà ở phường C và anh Vũ Xuân H nhà ở huyện B. Số ma túy còn lại được H cắt dấu trên xe ô tô và chỗ ở, cho đến 05 giờ 15 phút ngày 23/04/2024, Trần Quốc H đã bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ được tang vật là ma túy trong xe ô tô và chỗ ở. Cùng ngày mở rộng điều tra, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ được toàn bộ số ma túy mà H mua của Đ do H1 gửi vào tối ngày 22/4/2024 tại Văn phòng nhà xe Bảo Long.

Đến ngày 24/5/2024 Lê Đình H1 đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú và khai nhận: Đ liên hệ với H1 qua ứng dụng mạng xã hội Telegram (H1 là bạn của em trai của Đ tên Đỗ Văn H2) để thuê H1 vận chuyển ma túy, H1 đồng ý. Tất cả các lần bán ma túy cho Trần Quốc H, Đỗ Văn Đ đều chỉ dẫn Lê Đình H1 đến khu vực ngã Tư Sở thuộc thành phố Hà Nội lấy ma túy được giấu trong 01 hộp giấy bọc kín để ở ven đường từ trước. H1 mang hộp giấy về nhà, mở hộp giấy ra đều thấy bên trong có 01 túi nilon mép miết chứa ma túy Ke (loại chất ma túy Ketamine) và 01 túi nilon mép miết chứa ma túy Kẹo (loại chất ma túy MDMA), sau đó H1 được Đ hướng dẫn cất giấu ma túy vào 01 đôi giày (mỗi bên giày giấu 01 túi ma túy) rồi cho vào trong hộp giấy bọc kín lại (riêng ngày 22/04/2024 H1 cho thêm 01 đôi dép màu đen vào hộp giấy cùng 01 đôi giày màu trắng có giấu ma túy), bên ngoài hộp giấy H1 đều dán tờ giấy trắng ghi nội dung tên người nhận (mỗi lần H1 ghi tên khác nhau), địa chỉ “Ga phố mới Lào Cai”, số điện thoại người nhận “SĐT: 0886725555”. Bản thân H1 không biết H và cũng không liên lạc trao đổi gì với người nhận ma túy là H. Từ ngày 14/4/2024 đến ngày 22/4/2024 H1 đã 03 lần vận chuyển ma túy cho Đ, cụ thể: Khoảng 21 giờ các ngày 14/04/2024, 17/04/2024 và ngày 22/04/2024, sau khi nhận ma túy ở địa điểm do Đ chỉ dẫn, H1 đem ma túy về nhà để kiểm tra rồi một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 89A – 336.60 mang theo hộp giấy chứa ma túy đến Văn phòng trung chuyển hàng hoá “Bình Phở” tại khu vực Ngã tư Bô Thờ thuộc xã Dân Tiến, huyện K, tỉnh Hưng Yên. H1 giao lại hộp giấy có giấu ma túy cho nhân viên Văn phòng, thanh toán tiền mặt cước phí vận chuyển rồi về. Sau mỗi lần Lê Đình H1 chuyển xong ma túy, Đỗ Văn Đ sử dụng tài khoản Ngân hàng MBbank số 1085792312354 mang tên Đỗ Văn H2 chuyển số tiền từ khoảng 01 đến 03 triệu đồng vào tài khoản Ngân hàng MBbank của Lê Đình H1 để trả tiền công cho H1, số tiền này H1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 17 giờ 50 ngày 23/4/2024 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Các viên nén màu xám có khối lượng 49,441 gam; Số hạt tinh thể rắn màu trắng và bột khô màu trắng có khối lượng 108,665 gam; Số chất bột màu vàng có khối lượng 8,094 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 173/KL-GĐMT ngày 26/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các viên nén màu xám có tổng khối lượng 49,441 gam là loại chất ma túy MDMA; Hạt tinh thể rắn màu trắng và bột khô màu trắng có tổng khối lượng 108,665 gam là loại chất ma túy Ketamine; Chất bột màu vàng có tổng khối lượng 8,094 gam tìm thấy các loại chất ma túy gồm: 1,192 gam có chất ma túy loại Ketamine và MDMA; 1,126 gam có chất ma túy loại Ketamine, Methamphetamine và MDMA; 5,776 gam có chất ma túy loại Nimetazepam, Methamphetamine, MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 26/KL-GĐĐV ngày 03/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận trên các mẫu cần giám định thu được 05 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, dạng vân đầu ngón tay (BL:34).

Tại bản Kết luận giám định số 3885/KL-KTHS ngày 31/05/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận hàm lượng các chất ma túy có trong các mẫu chất bột màu vàng gửi giám định.

Ký hiệu mẫu	Hàm lượng (%)			
	Methamphetamine	MDMA	Ketamine	Nimetazepam
M14		46,6	13,2	
M15	0,9	40,2	7,6	
M16	1,0	20,6		2,3
M17	0,7	21,5		2,5
M18	0,8	19,6		2,3

Tại bản Kết luận giám định số 29/KL-GĐTL ngày 12/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận chữ viết nội dung “Anh Tỉnh Ga phố mới Lào Cai SĐT: 0886725555” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A với chữ viết của Lê Đình H1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số 30/KL-GĐTL ngày 12/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận về 1000 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 200 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc H gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số 38/KL-GĐĐV ngày 18/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận các dấu vết đường vân thu được theo Kết luận giám định số 26/KL-GĐĐV ngày 03/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các dấu vết đường vân in trên Chỉ bản số 075, lập ngày 04/06/2024 tại PC11 CAT Lào Cai, họ tên Lê Đình H1, sinh ngày 09/06/1996, nơi thường trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên không phải của cùng một người.

Tại bản Kết luận giám định số 43/KL-GĐĐV ngày 05/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 05 dấu vết đường vân thu được theo Kết luận giám định số 26/KL-GĐĐV ngày 03/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các dấu vết đường vân in trên mẫu so sánh tại phiếu thông tin ghi họ tên Đỗ Văn Đ , sinh ngày 10/11/1985, nơi thường trú: Đội 2, Thôn Thượng, xã An Vĩ, huyện K, tỉnh Hưng Yên và phiếu thông tin ghi họ tên Đỗ Văn H2, sinh ngày 15/03/1988, nơi thường trú: Đội 2, Thôn Thượng, xã An Vĩ, huyện K, tỉnh Hưng Yên không phải của cùng một người.

Tại bản Kết luận giám định số 52/KL-GĐTL ngày 16/09/2024 của PKTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc H gửi giám định là tiền thật.

Tại biên bản mở niêm phong, giám định, tái niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định hồi 17 giờ 35 phút ngày 02/8/2024 tại Công ty TNHH vàng bạc, đá quý Quang Trung chi nhánh Lào Cai xác định số kim loại màu vàng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Đức H gửi đến giám định cụ thể như sau: 01 dây chuyền kim loại màu vàng có mặt là vàng 24K khối lượng 4,4 chỉ, 01 dây chuyền kim loại màu vàng có mặt là vàng 24K khối lượng 15,6 chỉ, 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng là vàng 24K khối lượng 0,5 chỉ, 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng là vàng 24K khối lượng 1 chỉ, 02 nhẫn tròn kim loại màu vàng là vàng 24K khối lượng mỗi nhẫn 2 chỉ, 01 nhẫn mặt vuông kim loại màu vàng là vàng 24K khối lượng 5 chỉ, 03 nhẫn tròn kim loại màu vàng là vàng 24K khối lượng mỗi nhẫn 1 chỉ, 01 đồng xu tròn kim loại màu vàng là vàng 24K khối lượng 2 chỉ.

Tại Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS – P1 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Trần Quốc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Đình H1 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H không hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong cáo trạng; Bị cáo H1 đã thừa nhận thực hiện hành vi phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 17 năm đến 18 năm tù.

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 250; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình H1 từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù.

Truy thu số tiền của các bị cáo do phạm tội mà có, cụ thể: truy thu của bị cáo Trần Quốc H số tiền là 36.800 triệu đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng), bị cáo Lê Đình H1 số tiền là 6 triệu đồng (Sáu triệu đồng).

Về xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H1 là ông Lê Trường Sơn: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình H1 là ông Nguyễn Văn Đoạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt là 12 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc H chỉ thừa nhận hành vi phạm tội đối với khối lượng ma túy đã thu giữ tại xe ô tô và tại nhà. Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội đối với khối lượng ma túy thu giữ tại Văn phòng nhà xe Bảo Long. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo H trong 04 biên bản ghi lời khai các ngày 23 - 24/4/2024 và tại bản tự khai của H ngày 25/4/2024 cũng như lời khai của bị cáo Lê Đình H1, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Do hám lợi, nên trong các ngày 14/4/2024; 17/4/2024; 22/4/2024 bị cáo H đã 03 lần mua ma túy của Đ , với tổng khối lượng ma túy đã quy đổi là 88,035 gam MDMA. Số ma túy mua trong các ngày 14 – 17/4/2024 bị cáo đã chia ra thành các gói nhỏ rồi cất giấu để vừa sử dụng và bán kiếm lời; số ma lượng ma túy còn lại chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ. Do bị cáo H bán ma túy cho nhiều người nên không nhớ hết tên và địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ bán cho anh Đỗ Quang V nhà ở phường C và anh Vũ Xuân H nhà ở huyện B.

Bị cáo H đã quanh co chối tội, tuy nhiên xét thấy: 03 lần kiện hàng là ma túy được vận chuyển đến Lào Cai để ghi người nhận có số điện thoại là 0886725555, bản thân bị cáo H cũng thừa nhận đây là số điện thoại của bị cáo và chỉ một mình bị cáo sử dụng. Ngoài ra, trong các bản lời khai của bị cáo H1 đều ổn định trong giai đoạn tố tụng và phù hợp với bản tự khai và biên bản lấy lời khai ban đầu của bị cáo H. Đối với các bản tự khai, bản lấy lời khai này của H cũng đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của H1, phù hợp với diễn biến sự việc của H cũng như số lượng ma túy thu giữ trong vụ án. Trong hồ sơ không phản ánh có sự thông cung, việc lấy lời khai được thực hiện bởi nhiều điều tra viên khác nhau và nhưng nội dung khai đều trùng khớp với nhau, việc lấy lời khai không vi phạm tố tụng. Điều đó thể hiện sự khách quan, trung thực trong các lời khai ban đầu của H. Không có căn cứ chứng minh có dấu hiệu điều tra viên mớm cung, bức cung, thông cung.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Đình H1: Từ ngày 14/4/2024 đến ngày 22/4/2024 bị cáo H1 đã 03 lần vận chuyển ma túy cho Đ , cụ thể: Khoảng 21 giờ các ngày 14/04/2024, 17/04/2024 và ngày 22/04/2024, sau khi nhận ma túy ở địa điểm do Đ chỉ dẫn, H1 đem ma túy về nhà để kiểm tra, thấy có ma túy là “Ke” và “Kẹo”,

rồi mang ma túy đến Văn phòng trung chuyển hàng hoá để chuyển cho người nhận tại Lào Cai có số điện thoại là 0886725555; khi gửi bị cáo ghi tên người nhận khác nhau, để tránh bị phát hiện. Mỗi lần vận chuyển bị cáo được Đ trả công từ 01 đến 03 triệu đồng. Bản thân H1 không biết Đ thuê vận chuyển ma túy từ Hà Nội lên thành phố L cụ thể khối lượng mỗi lần là bao nhiêu, để làm gì và trong 03 lần vận chuyển ma túy cho Đ, H1 đều mở ra kiểm tra và thấy chỉ có ma túy “Ke” và ma túy “Kẹo”. Do vậy, khối lượng ma túy mà cơ quan Công an thu giữ được khi bắt quả tang, khám xét chỗ ở của H là 8,094 gam ma túy nước vui, không có đủ căn cứ chứng minh số lượng ma túy này do bị cáo H1 vận chuyển. Nên H1 chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy sau khi được quy đổi là 85.661 gam. Như vậy, hành vi của Lê Đình H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS – P1 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Đình H1 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo Trần Quốc H và Lê Đình H1 không có sự thống nhất, bàn bạc, ràng buộc, hỗ trợ nhau mà hành vi của từng bị cáo được thực hiện một cách độc lập, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng ma túy mà mình thực hiện.

Xét thấy, các bị cáo Trần Quốc H và Lê Đình H1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H1 đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là liệt sỹ, có bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 2, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo có bố để được trao tặng kỷ niệm chương Chiến sỹ trường sơn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo H và bị cáo H1 đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích của bị cáo H là mua ma túy về để bán kiếm lời nên cần phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo H1 do điều kiện

kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy: Trong quá trình điều tra do Đ không có mặt tại địa phương nên không có chứng cứ chứng minh làm rõ được về nguồn gốc số ma túy.

Đối với quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: HĐXX xét thấy mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Trần Quốc H là cao, chưa phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với ý kiến về việc truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, xét thấy: Đối với bị cáo Trần Quốc H tại lời khai ban đầu bị cáo có khai là bán ma túy cho rất nhiều người trong đó có bán cho ông Đỗ Quang Vinh, tuy nhiên sau đó bị cáo có thay đổi lời khai không thừa nhận việc bán ma túy cho Vinh, mà tiền Vchuyển cho bị cáo là tiền trả nợ khoản vay; Trong khi đó bản thân Vcũng khai là đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo H, việc mua bán là trực tiếp, nhưng trả tiền lại qua tài khoản của chị Trần Thu T (chị gái của bị cáo H). Quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi bị cáo H bán ma túy cho ông Vinh, ngoài lời khai ban đầu của bị cáo và ông Vthì không còn tài liệu nào khác chứng minh các lần ông Vchuyển tiền vào tài khoản của chị Trang là tiền ông Vmua ma túy của bị cáo H. Ngoài ra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng kết luận: Do số ma túy mua được V và Hoà khai đã sử dụng hết không thu giữ được, kết quả xét nghiệm đều âm tính với ma túy; không truy xét được khối lượng ma túy đã mua của H, nên không có căn cứ xử lý Vinh, Hoà về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã mua của H, nên không có căn cứ xử lý Vinh, Hoà về tội tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Lê Đình H1 là phù hợp, có căn cứ. Bị cáo H1 khai là mỗi lần vận chuyển ma túy, bị cáo được trả công từ 1 đến 3 triệu đồng (không nhớ chính xác số tiền được nhận), quá trình điều tra cũng không xác định được Đ (người thuê vận chuyển ma túy) cũng như không có tài liệu nào chứng minh ngoài lời khai củ bị cáo H1.

Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc truy thu số tiền của các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H là phù hợp, có căn cứ.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Đình H1: đề nghị HĐXX áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt là 12 năm tù, xét thấy việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng gồm:

Đối với số ma túy còn lại sau trích mẫu giám định được ký hiệu từ M1 đến M20: Xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 02 rui nilon mép miết, 01 mảnh giấy trắng có ghi nội dung “Anh Tỉnh Ga phố mới Lào Cai SĐT: 0886725555”, 01 gối tựa đầu đã cũ đã qua sử dụng, 01 thìa kim loại bóp méo đầu, 02 cân điện tử đã cũ đã qua sử dụng, 01 túi nilon mép miết bên trong chứa 30 túi nilon mép miết loại nhỏ: đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim thuê bao 0886725555 của Trần Quốc H , 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim thuê bao số 0355550221, 01 xe mô tô mang BKS: 89A-336.60 cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình H1 và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5000 đồng (Năm nghìn đồng), có số seri: AX5177189. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 1.890.000 đồng (*Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) thu giữ của Trần Quốc H đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền 1.890.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục tạm để đảm bảo thi hành án.

Đối với một số đồ vật và các tài sản là tiền, vàng tạm giữ trong vụ án, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Quốc H và Lê Đình H1, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Đỗ Văn Đ và Đỗ Văn H2 là người mà H khai rằng đã mua ma túy của Đ , sau đó chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 1085792312354 mang tên Đỗ Văn H2. Quá trình điều tra đã xác minh Đ và H2 không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19035194258010 và tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1027226893 đều mang tên Trần Quốc H cả 02 tài khoản này không còn tiền; tài khoản Ngân hàng MBbank số 2920186765555 mang tên Trần Thu T, có số dư là 3.609.073 đồng; tài khoản Ngân hàng MBbank số 1085792312354 mang tên Đỗ Văn H2 có số dư 651.023.189 đồng.

Xét thấy: đối với 02 tài khoản mang tên Trần Quốc H đều không có tiền, còn số tiền trong tài khoản Ngân hàng MBbank số 2920186765555 mang tên Trần

Thu T, có số dư là 3.609.073 đồng; tài khoản Ngân hàng MBbank số 1085792312354 mang tên Đỗ Văn H2 có số dư 651.023.189 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần hủy bỏ toàn bộ lệnh phong tỏa theo quy định.

Đối với Đỗ Quang Vinh, Vũ Xuân Hà là những người khai đã nhiều lần mua ma túy của H về để sử dụng, nhưng không truy xét được khối lượng ma túy đã mua của H, nên không có căn cứ để xử lý Vũ và Hoà về tội tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như không xử lý được về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ và Hoà.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Đình H1 phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 16 (*Mười sáu*) năm 6 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/04/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình H1 15 (*Mười lăm*) năm 6 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành được niêm phong dán kín. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong; hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Quốc H tại tổ dân phố 3, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 23/4/2024”. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định, bên trong chứa 0.984 gam chất ma túy MDMA và 0.713 gam chất ma túy Ketamine.

- 01 bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành được niêm phong dán kín. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong; hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu phục vụ giám định hàm lượng chất ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc H tại tổ dân phố

3, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 23/4/2024”. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định, bên trong chứa 4.728 gam chất ma túy MDMA và 7.263 gam chất ma túy Ketamine.

- 01 bì thư do Viện khoa học hình sự Bộ công an phát hành được niêm phong dán kín số: 3885/KL-KTHS, tại mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định, bên trong có chữ 6.179 gam các chất ma túy MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Nimetazepam cùng các vỏ bao gói mẫu ban đầu.

- 01 bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành được niêm phong dán kín. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong; hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định thu giữ tại Văn phòng Nhà xe Bảo Long thuộc tổ 19, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 23/4/2024”. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định, bên trong có chứa 39.330 gam chất ma túy MDMA và 96.672 gam chất ma túy Ketamine.

- 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán các mép bằng giấy trắng, tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của hộp niêm phong có ghi dòng chữ “Vật chứng sau giám định trong vụ mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/4/2024”. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định, bên trong chứa 01 túi nilon, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi giày màu trắng, 02 túi nilong mép miết, 01 mảnh bìa cát tông, 01 tờ giấy trắng có ghi nội dung “Anh Tinh Ga phố mới Lào Cai SĐT 0886725555”.

- 01 gói tựa đầu cũ đã qua sử dụng; 01 thìa kim loại bóp méo đầu; 02 cân điện tử cũ đã qua sử dụng; 01 túi nilon mép miết bên trong chứa 30 túi nilon mép miết loại nhỏ hơn.

*** Tịch thu nộp Ngân sách quỹ nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 356642151773735, kèm 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 353248106163635, kèm 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 Xe máy mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn: Xám trắng mang biển kiểm soát 89AA-336.60, số khung RLHJA393XPY707120, có số máy: JA70E0141342, dung tích xi lanh 109.2cm³, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5000 đồng (*Năm nghìn đồng*), có số seri: AX5177189 (Hiện đang được gửi quản lý tại Kho bạc nhà nước Lào Cai theo Biên bản giao nhận tài sản số 73/2024/BBBG-KBLC ngày 26/9/2024).

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Trần Quốc H số tiền 1.890.000 đồng (*Một triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

(Số tiền trên được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 26/9/2024).

* **Trả lại cho Trần Quốc H** : 01 Căn cước công dân số 010097005653 mang tên Trần Quốc H . (*Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai*).

* Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 212/LPT-CQCSĐT ngày 23/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Trần Quốc H về việc phong tỏa tài khoản số 19035194258010 tại Ngân hàng kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Lào Cai.

* Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 233/LPT-CSMT ngày 08/05/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Trần Quốc H về việc phong tỏa tài khoản số 1027226893 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lào Cai.

* Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 234/LPT-CQCSĐT ngày 08/05/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với bà Trần Thu T về việc phong tỏa tài khoản số 2920186765555 tại Ngân hàng MB bank chi nhánh Lào Cai.

* Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 272/LPT-CSMT ngày 24/05/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với ông Đỗ Văn H2 về việc phong tỏa tài khoản số 1085792312354 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank). Ông Đỗ Văn H2 – Địa chỉ: Đội 2, thôn Thượng, xã An Vĩ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoảng 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Trần Quốc H , Lê Đình H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Trần Quốc H , Lê Đình H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- Cơ quan CSĐT CAT(01);
- Cơ quan THAHS CAT(01);
- Cục THADS (01);
- Sở Tư pháp(01);
- Phòng PV06 CAT(01);
- Trại tạm giam CAT(01);
- Bị cáo(02);
- NBC; NCQL&NVLQ;
- THA Tòa án(01);
- Lưu VP; Hồ sơ(04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng